

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM NGHĨA SỚ CHÚ

QUYỂN 8

(Phần 3)

Nói về sáu giao báo, có hai:

1. Nói chung:

Thế nào là sáu gieo báo?

Nầy A-nan: Tất cả chúng sinh do sáu thức mà gây ra nghiệp, cảm với ác báo từ sáu căn mà ra. Tạo nghiệp đã từ sáu căn đến, chịu báo cũng trở về sáu căn, nhân và quả giao nhau, nên gọi là giao báo. Lại một căn chịu báo thì tất cả sáu căn đều chịu, các căn đều như vậy. Nên gọi là giao báo, Hán dịch là sáu thức tạo. Nghiệp giả lại theo tướng chung thì nghiệp giả có nghĩa là chiêu cảm, nhưng có cả chung riêng, nếu có thể dắt dẫn nghiệp lành, không lành suy nghĩ chiêu cảm quả vô ký thứ tám ở tương lai, thì đó là nghiệp báo chung. Nếu là ba tánh của nghiệp đầy đủ suy nghĩ chiêu cảm quả khổ, hoặc vui ở tương lai thì gọi là nghiệp báo riêng, Thức thứ sáu ấy tạo cả chung lẫn riêng về báo nghiệp. Nếu năm thức trước chỉ làm trợ phát cho báo riêng, không thể phát chung vì hai thứ mạnh mẽ tùy chuyển khác nhau. Từ sáu căn phát ra: Nghĩa là sáu căn của người kia tạo nghiệp, đã tạo từ căn, thọ cũng là căn thọ. Cho nên nói từ căn ra.

2. Nói riêng, có sáu

a) Kiến báo, có hai:

Khi sắp qua đời thấy cảnh:

Thế nào là ác báo từ sáu căn mà ra? Một là kiến báo chiêu cảm quả ác, kiến này với giao nghiệp thì sắp qua đời trước thấy, thấy lửa mạnh khắp các cõi mười phương, thần thức người chết bay lên hoặc rơi xuống theo làn khói, vào ngục Vô Gián, khai ngộ hai tướng. Hai mắt gây tội là thấy nghiệp.

Lúc sắp qua đời thấy cảnh là do nghiệp báo giao nhau vì mắt chấp vào sắc, sắc có thể sai sử tâm tạo ra các nghiệp, cho nên thấy lửa mạnh ở các cõi mười phương, thần thức theo ngọn lửa vào ngục để chịu báo.

Tùy nghiệp chịu báo:

Một là thấy sáng thì thấy khắp các loài vật xấu ác rồi sinh ra vô lượng sợ hãi.

Hai là thấy tối, vắng lặng không thấy, sinh ra vô lượng sợ hãi. Cho nên thấy lửa thiêu đốt, nghe tiếng có thể là vạc dầu nước sôi, mâu thiêu đốt có thể là khói đen, khói tím, vị thiêu đốt có thể là nấu hoàn sắt, thiêu đốt, xúc có thể là lò than tro nóng, thiêu đốt tâm có thể sinh tinh hỏa, quạt lửa, đánh vào không giới. Hai trần sáng tối là sở thủ của mắt. Sáng có thể nói riêng, cho nên thấy tướng ác. Tối thì không phân biệt, chỉ sinh sợ hãi, như thế lan khắp sáu căn. Chỉ có bàng sinh là chánh, chánh do mắt phát thức tạo nghiệp. Cho nên trước là khắp hết các căn, nay ở đây không nói, vì văn lược bỏ. Văn dưới thì đủ. Trong đây cho lửa là dụng cụ khổ. Và hết các căn khác, tùy theo căn chuyển biến là cảnh không vừa ý.

b) Quả báo nghe, có hai:

b.1) Lúc sắp qua đời thấy cảnh:

Hai là quả báo nghe, chiêu cảm quả xấu, sự nghe này giao với nghiệp, thì khi sắp qua đời, trước hết thấy sóng lớn nhận chìm trời đất. Thần thức người chết trôi xuống theo dòng vào ngục Vô Gián, khai ngộ hai tướng.

Nghe làm đánh động biến tâm, như sóng lớn, chấp trước tạo ra nghiệp này, cho nên khi sắp qua đời thì thấy.

Giáng chú là chảy xuống.

b.2) Tùy nghiệp chịu báo.

Một là khai mở cái nghe. Nghe các thứ ồn ào, tinh thần rối loạn.

Hai là đóng bít tiếng lại, yên lặng không nghe, hôn phách tối tăm chìm mất, như thế cứ nghe tiếng sóng, lắng nghe thì có thể là trách, là hỏi. Chú ý thấy thì có thể là tiếng sấm, tiếng rống, là khí độc. Khi hét thì có thể là mưa, là sương, rưới các côn trùng độc hại khắp thân thể. Nếu ngửi mùi thì có thể là máu mủ và tạp uế. Nếu xúc chạm thì có thể là súc sinh, ngạ quỷ, là phần tiểu. Chú ý là sấm chớp có thể làm nát tan hôn phách.

Căn chấp lấy cảnh động tĩnh, tạo ra các nghiệp, nay chịu báo này cũng là duyên.

Hai điều: Mở là động, đóng là tĩnh.

Thọ riêng khắp các căn như thế.

Trong văn này vì căn đối với cảnh có khác nhau. E rằng sợ trở lại văn phạm, người dịch tùy theo không xem xét. Như điện chớp, tiếng

rống, khí độc không phải là thứ mắt chấp lấy. Mưa, sương, trùng độc không phải là cảnh của mũi. Văn khác thì thuận, người có trí tự hiểu.

Quả báo ngửi, có hai:

1. Lúc sắp qua đời thấy cảnh:

Ba là quả báo ngửi, chiêu cảm quả ác, quả báo ngửi này và nghiệp giao nhau, thì khi qua đời thấy khí độc đầy khắp xa gần. Thần thức người chết từ đất vọt ra vào ngục Vô Gián. Khai ngộ hai tướng:

Mũi tạo nghiệp, tham ngửi các hương, phần thân của chúng sinh, và mùi hương nam nữ, tạo ra các nghiệp. Cho nên chiêu cảm khí độc để chịu báo ấy.

2. Theo nghiệp chịu báo.

Một là nghe thông, bị các khí độc xông vào khuấy rối tâm.

Hai là nghe bít, hít khí không thông, chết giấc trên đất. Như thế ngửi khí thì có thể là chất, là lớp dày xéo, thấy thì có thể là lửa, là đũa. Nghe thì có thể là chìm, là chết, là sông, là hồ. Ném vị thì có thể là đói, là sáng. Xúc chạm thì có thể là no, là vừa, là núi thịt lớn, có trăm ngàn mắt, vô lượng món ăn. Suy nghĩ thì có thể là tro, là khí chướng, là cát bay vào làm nát tan thân thể. Thông và bít là cảnh mũi chấp lấy. Y theo đây mà gây ra nghiệp, y theo đây mà chịu khổ. Cho nên có hai tướng. Như thế đến khắp các căn đều chịu riêng, là chất, là lớp, nghĩa là: Chất là ngại, lớp là thông.

Là đói, là sáng, nghĩa là cá bại, là thỏa lòng, là sai trái. Văn còn lại rất dễ hiểu.

Quả báo nếm, có hai:

1. Lúc sắp qua đời thấy cảnh: (Chín trăm ba mươi tám).

Bốn là quả báo ngửi mùi dẫn đến quả xấu ác. Ngửi mùi này giao với nghiệp thì khi sắp qua đời thấy lưới sắt lửa mạnh hừng hực trùm khắp thế giới. Thần thức người chết xuống đến trên màn lưới, đầu bị treo ngược, rơi vào ngục Vô Gián, khai ngộ hai tướng.

Lưới gây ra tội, tội ấy rất rộng.

Một là tham mùi vị là tội, giết hại rất nhiều. Hai là nói ra lời gây tội, tội ấy lại rộng. Vì nói dối, nói lời thêu dệt, nói lời hai lưỡi, nói lời ác độc, so với căn khác thì nó rất rộng, cho nên chiêu cảm lưới sắt trùm khắp thế giới.

2. Theo nghiệp chịu báo:

Một là hít khí, kết thành nước lạnh, đóng cứng trên thân trên thịt.

Hai là nhả khí bay thì lửa mạnh, nấu nát xương tủy. Như thế nếm vị, nếm thì thừa lãnh là nhẫn, thấy thì có thể là đá vàng nóng chảy.

Nghe thì có thể là binh đao bén nhọn.

Thở thì có thể là lồng sắt lớn trùm khắp cõi nước. Xúc chạm thì có thể là cung, là tên, là nổ, là bắn. Suy nghĩ có thể là sắt nóng bay từ trên hư không xuống. Hít khí thì chấp vị mà chiêu cảm, nhả khí thì dẫn đến nói ra lời. Như thế thọ riêng khắp các căn.

Thừa nhận nghĩa là lãnh chịu đựng tất cả vị xấu ác. Khi gây ra nghiệp thì lưỡi thọ thức ăn biết vị, nhưng sau đó mới làm lợi ích cho các căn đại chủng. Lưỡi không lãnh thọ vị thì các căn không có lợi ích. Chịu báo cũng vậy.

Quả báo xúc, có hai:

1) Lúc sắp qua đời thấy cảnh:

Năm là xúc báo, với lấy quả ác, xúc này giao với nghiệp thì khi sắp qua đời thấy bốn bề núi lớn hợp lại không rời ra, thần thức người chết thấy thành người sắt lớn, rắn lửa, chó lửa, cọp sói, sư tử, ngục tốt đầu trâu, la-sát đầu ngựa. Tay cầm chĩa ba đuổi vào cửa thành đến ngục Vô Gián khai ngộ hai tướng: Thân căn là tội, phần nhiều do xúc chạm nam nữ, dâm ái v.v... Tham đắm trơn láng, tùy theo lạnh nóng, cho nên bị việc núi hợp, v.v...

2) Theo nghiệp chịu báo:

Một là hợp xúc, hợp núi ép ngặt thân thể, xương máu thịt lan tràn. Hai là lia xúc: đao kiếm chạm thân, tim gan tan nát. Như thế hợp xúc, tiếp xúc khắp thì sẽ bị đao bị quán, bị sánh, bị án, Thấy khắp thì bị thiêu, bị nhiệt. Nếu nghe thì có thể bị đánh, bị bắn. Nếu thở thì bị trói, bị khảo, bị buộc. Nếu nếm thì bị cày, bị bừa, bị chém, bị cắt. Nếu suy nghĩ thì bị đọa, bị bay, bị nung, bị nấu. Chỗ chấp lấy của thân chỉ có hợp và lia, từ đó gây ra tội. Cảm quả cũng vậy. Như thế dưới đến khắp căn thọ riêng. Đao, án, quán, sánh đều là trị tội, vẫn còn lại rất dễ hiểu.

Quả báo tư, có hai:

a) Lúc sắp qua đời thấy cảnh.

Sáu là tư báo, chiêu cảm quả ác, tư này giao nghiệp thì khi sắp qua đời trước thấy gió mạnh thổi tan cõi nước. Thần thức người mất bị gió thổi lên hư không xoay vần rơi xuống, theo gió đọa vào ngục Vô Gián, khai ngộ hai tướng. Tư là ý nghiệp, không có ngăn ngại, nhanh chóng như gió, cho nên cảm với quả báo này.

b) Theo nghiệp chịu báo.

Một là bất giác, mê cùng cực là mờ mịt, rong ruổi không thôi. Hai là không mê giác, biết là khổ, vô lượng nấu đốt, đau đớn khó chịu nổi. Như thế tà tư, kết tư thì có thể là nơi, là chỗ, buộc thấy thì có thể là

giám là chứng, nghe thì có thể là hợp khối đá lớn, là nước, là sương, là đất là mù. Nghỉ thì có thể là xe lửa lớn, thuyền lớn, bè lửa. Ném thì có thể là kêu la, là hối hận, là khóc lóc. Xúc chạm thì có thể là lớn, là nhỏ, là trong một ngày muôn lần sống, muôn lần chết, là cúi là ngược. Sở duyên của ý là hai trần sinh diệt. Lại có thể tùy theo năm minh liễu mà chấp lấy cảnh. Bất giác thì mịt mù, riêng mình tán loạn sở cảm. Chẳng mê giác khổ, biết rõ chỗ đến, đều là ý tà tạo nghiệp cho nên như vậy. Như thế v.v... trở xuống là khắp căn thọ riêng. Phương, sở là chỗ chịu khổ. Giám chứng là chứng cứ có tội trước. Một căn này thọ báo đầy đủ các căn khác. Nhưng căn đối với dụng cụ khổ có sai có đúng, không nhất định mỗi căn, cảnh thuận nhau, người học tùy văn mà bỏ, không nên chấp mắc.

Kết hiển nói lại, có ba:

1) Kết thành luống dối.

Này A-nan! Ấy là địa ngục mười nhân sáu quả, đều do chúng sinh mê vọng tạo ra, luống dối tạo nghiệp, luống dối chịu báo đều như hoa đốm trong hư không, nhưng đối với nhân quả không hề khác nhau.

2) Nói riêng về trọng khinh:

Nếu các chúng sinh, cùng gây nghiệp ác thì đọa vào địa ngục A-tỳ chịu vô lượng khổ, suốt trong vô lượng kiếp, sáu căn mười nhân đầy đủ, đồng gây ra nghiệp ác, vào ngục A-tỳ tức là Đại Vô Gian, đầy đủ có năm việc.

Sáu căn gây ra việc làm của chúng sinh gồm cả cảnh và căn, người này thì vào tám ngục Vô Gian, như thức thứ sáu, đồng với nhãn thức kia, chỉ chấp lấy cảnh của mình, gồm cả căn mà làm, không liên quan đến căn khác. Không đủ mười nhân, đây chính là sáu căn tạo đủ, chỉ khi tạo không gồm căn khác, vào tám địa ngục nóng. Kế nếu nhẹ thì như trước. Ba nghiệp thân miệng ý gây ra sát, đạo dâm, người này vào mười tám địa ngục, thân đều gây ra ba tội sát, đạo, dâm mà miệng ý không làm thì lại nhẹ hơn trước, vào mười tám địa ngục.

Không gồm ba nghiệp, trung gian hoặc là một sát, một đạo, người này đọa vào ba mươi sáu địa ngục. Như một mình thân gây ra một nghiệp sát, không gồm tội khác thì đọa vào ba mươi sáu địa ngục, lại nhẹ thì như trước, (tức vào địa ngục thứ tám). Kiến kiến một căn chỉ phạm một nghiệp, người này vào một trăm lẻ tám địa ngục, riêng một căn này chỉ phạm nghiệp sát, lại nhẹ thì như trước, vào một trăm lẻ tám địa ngục, nếu trong ý suy nghĩ tà, hoặc bất chánh kiến, chưa hình thành thân miệng, hoặc miệng giết người, thân tâm vô ký, đây đều là nhẹ.

Nói kiến kiến: thấy hiện âm thanh chỉ thấy một căn, không gồm căn khác cho nên nói kiến kiến.

3) Kết đáp những điều đã hỏi:

Bởi thế chúng sinh riêng làm riêng tạo, ở trong thế giới nhập vào địa đồng phần, vọng tưởng phát sinh, chẳng phải sẵn có xưa nay: Nghĩa là do không dứt ba nghiệp, mỗi nghiệp đều có riêng tư, cho nên nói tạo riêng. Nhân vị đều riêng, chúng đồng phần riêng, cho nên nói nhập vào địa đồng phần, nghĩa là đồng nghiệp cảm chung, không khác nhau đồng phần, biệt nghiệp đều cảm đồng phần khác nhau. Cho nên văn trước nói trong chúng đồng phần gồm có nguyên địa, đều do vọng tưởng phát khởi, cho nên chẳng phải vốn có.

Đường quý, có ba:

1) *Nêu chung:*

Lại nữa, Nầy A-nan! Các chúng sinh này chẳng phá luật nghi, phạm giới Bồ-tát, hủy Niết-bàn của Phật, các tạp nghiệp khác trải qua nhiều kiếp thiêu đốt, sau đó hết tội lại làm các thân quý. Người chẳng phá luật nghi là người chê bai không có giới luật.

Người phạm giới Bồ-tát: Là khinh trọng không cấm. Hủy Niết-bàn của Phật là không tin nhân quả, đây đều là cắt đứt gốc lành.

Các nghiệp khác có thể biết, địa ngục trị lâu, cho nên nói trải qua nhiều kiếp thiêu đốt. Lại làm loài khác cho nên nói vào đường quý, đường quý có mười loại do mười nhân ở trước. Mười nhân chánh báo có nói trong văn trước, cực khổ đối nhau, chẳng phải chịu nhẹ, cho nên nói sau đó tội hết rồi lại làm các quý.

2) *Nói riêng:*

Nếu đối với bốn nhân tham vật là tội, người này tội hết sẽ gặp lại vật thành hình. (chín trăm ba mươi chín) Nên gọi là quái quý. Đây là tham tập làm nhân. Đối với vật sinh tâm tham phi lý mà lấy, quả báo ở đường quý, lại gá vào vật, tức là vàng bạc, cỏ cây tinh quái, loại này chẳng phải một, nên nói là quái quý, chính là chịu quả báo khổ ở địa ngục lạnh giá.

Tham sắc là tội, người này chịu tội xong rồi, gặp gió lại thành hình, gọi là bạt quý, là dâm tập trước làm nhân, sắc làm động loạn thân tâm, như gió đánh vào vật, quả báo chiêu cảm làm quý, chất trở lại gá vào gió. Chất gió vốn rỗng không, do tập nhân mà ra. Nhân quả đối nhau, chẳng lẽ nói suông hay sao?

Tham lam mê hoặc là tội, người này chịu tội xong rồi lại gặp súc sinh mà thành hình gọi là mị quý. Tức là thói quen gian dối ở trước đó

làm nhân. Nhân thành gian dối, mê hoặc chính là nương vào hư không, gá vào súc sinh liền thành chất quỷ, tức là chồn, chó, heo, và các vật linh thiêng kỳ lạ. Loại này chẳng phải một, nên nói là gặp súc sinh thành hình. “My là hiện thân đẹp để để mê hoặc người”

Tham hận là tội, người này chịu tội rồi, gặp cơn trùng thành hình gọi là quỷ trùng độc. Tức là thói quen oán ghét đời trước làm nhân, do giận dữ làm đầu, khởi tâm ác không xả bỏ, kết oán trong tâm, khởi lên nóng bức, khi chịu báo khác cũng mượn các loài độc, như rắn độc, trùng độc, loài có khí linh, thành quỷ trùng độc. Tham nhớ là tội, người này chịu tội rồi gặp suy thành hình gọi là lệ quỷ, tức là sân tập trước làm nhân, đối khổ tăng thêm tâm sân nhuế, hoặc do ganh ghét mà phát ra tức giận, sân nhuế không xả bỏ, gọi là tham nhớ, đến khi làm quỷ, gặp chỗ tai họa suy hao liền nhập vào thân ấy, gọi là lệ quỷ, tức là loài ung độc thương hàn, truyền thâm cốt, đều do quỷ này gây ra.

Tham ngạo là tội, người này chịu tội rồi, gặp khí thành hình gọi là ngạ quỷ. Tức là mạn tập làm nhân, mạn là lăng nhục người, ngạo vật cống cao cho mình là mạn, khi làm thân quỷ, gặp khí làm chất, bên trong không có thật đức, trong lòng cống cao, đói khát khốn khổ, nên gọi là ngạ quỷ.

Tham lam vu khống là tội, người này chịu tội rồi, gặp tối tăm làm thân, gọi là yểm quỷ, tức là cuống tập làm nhân, vì được lợi được khen, phần nhiều mưu mô tính toán, giả hiện có đức, lừa dối mọi người, làm cho họ tối tăm không hiểu việc mình, làm quỷ rồi gá vào chốn tối tăm yểm hoặc, nên gọi là Yểm quỷ.

Tham lam là tội, người này chịu tội rồi gặp sự tinh tế thành hình, gọi là quỷ vọng lượng, tức là kiến tập làm nhân, kiến chấp dị sinh, đều tự tử ngộ, phát sinh trái nhau, phát khởi chống cự, chiêu cảm vào đường quỷ, gặp nơi tinh minh lấy đó làm thân mình, tức là trời trăng, tinh phách, sông núi, minh linh, loại có tinh diệu gá vào chất đó. Nói vọng lượng là cây đá biến thành quái. Tham thành là tội: Người này chịu tội rồi gặp ánh sáng làm thân, gọi là quỷ Dịch sứ, tức là cuống tập làm nhân, uốn cho thành cong vạy, nương vào hư không, cấu thành nhọc tâm sai ý, phá hại người vô tội, khiến thành có tội, gặp ánh sáng bày cảnh gá để thành thân, chẳng phải loại tối tăm. Bọn đi sứ chiến trận, gánh cát vác đá gọi là dịch sứ.

Tham đảng là tội, người này chịu tội rồi gặp người làm thân, gọi là quỷ Truyền tống, tức là tụng tập làm nhân. Bè đảng che giấu tội mình rồi tranh tụng với người, chịu quả báo loài quỷ, gá chất vào người. Như

thế gian có các đồng tử và loại bùa chú đều nói thần đạo truyền tống lạnh dữ, họa phước. Nên gọi là quỷ Truyền Tống. Loài quỷ này số rất nhiều, xét quả gạn nhân không ngoài mười thứ này.

3) *Kết thúc chỉ bày:*

Này A-nan! Người này đều do thuần tình mà đọa lạc, lửa nghiệp cháy khô rồi đọa vào loài quỷ, đây đều là vờ lấy nghiệp tự vọng tưởng. Nếu ngộ Bồ-đề thì diệu viên minh vốn không có gì, mười nhân sáu báo đều là việc làm thuần tình. Tình đã chìm xuống cho nên đọa vào địa ngục. Địa ngục trị lâu, tình hết lại bay lên, cho nên nói nghiệp thiêu đốt khô rồi đọa vào loài quỷ, tâm quỷ khô nhẹ, còn lửa nghiệp từ vọng nghiệp mà vờ lấy, chẳng phải sở đắc, trong tâm Bồ-đề đều như hoa đốm trong hư không.

Cõi súc sinh, có ba:

1) *Nêu chung:*

Lại nữa, A-nan, nghiệp quỷ đã hết thì tình và tưởng đều thành không, mới ở thế gian, vốn nợ người, oán đối gặp nhau, thân làm súc sinh để trả nợ cũ. Địa ngục trị tình, trong loài quỷ trị tưởng, tình tưởng đã hết cho nên nói thành không. Nhưng chỗ không đó là y theo tình, tưởng mà phát khởi nghiệp, nghiệp hai đường đã mất, lại làm súc sinh để trả nợ cũ làm thân lạc đà, trâu ngựa để trả nợ người, nếu ở loài khác thì tùy theo ứng thọ mà đối.

2) *Nói riêng.*

Loài quỷ vật quái, vật tiêu, báo hết, sinh ở thế gian, thường làm loài chim cú mèo. Tham tập thành quái quỷ, quả báo hết thì làm chim cú mèo, phụ thêm một khối đất làm con, tham vật mà có ra, tất cả loài quái dị đều xếp vào loài này.

Quỷ phong bạt, gió tiêu báo hết sinh ở thế gian, thường làm tất cả loài khác, do dâm tập làm nhân, quả báo chiêu cảm phong bạt, bàng là súc sinh, thọ cửu trưng, là tội lỗi xấu ác. Trưng là ứng nghiệm, hành vi ác chiêu cảm sẽ có tai họa khác, trước có điều này. Như bầy chim sẻ, bầy chuột, là điều năm mất mùa, hỏa tai nhận mùa là hạn hán, loại này chẳng phải một. Quỷ súc mị, quả báo hết đọa vào thế gian, thường làm loài chồn, quả báo của nhân đối gạt, làm quỷ làm mị, chỗ nương đã hết thì làm thân chồn. Quỷ trùng độc, độc diệt báo hết sinh vào thế gian, làm loài độc. Quả báo của oán tập, quỷ làm độc hại, súc sinh là loài độc, tức là loài bò cạp, rắn độc. Quỷ suy lệ, suy cùng báo hết đọa vào thế gian làm loài giun, nhân của sân tập, làm quỷ suy lệ, gieo tai họa cho người bị nhập trở vào thân, chuyển thọ thân súc sinh, lại gá vào

thân, làm loài giun.

Quỷ thọ khí, khí tiêu báo hết đọa vào thế gian, thường là loại thức ăn, ngạ quỷ phụ thêm khí, mạn tập làm nhân, quỷ chịu sự đói khổ, súc sinh thì no đủ, nên gọi là loại thức ăn, tức là loại thức ăn súc sinh thế gian có thể ăn.

Quỷ tối tăm, u tiêu báo hết, đọa vào thế gian, làm nhiều loại y phục, tức là loài lừa ngựa, dâu tằm, làm dụng cụ cho người mặc. Miên là tức miên mật, không lộ rõ.

Quỷ hòa tinh, hòa tiêu báo hết, sanh lên thế gian thường làm loài đáp ứng, vì kiến tập làm quỷ vọng lượng, vật tinh diệu đã hết, làm súc sinh, thành loài đáp ứng, tức là ứng với bốn mùa, thời tiết đến thì kêu.

3) Nói hòa là tạp, chỗ tinh minh tạp mà thành quỷ.

Quỷ minh linh, minh diệt báo hết đọa vào thế gian làm các loại hươu trướng, tất cả các loài, tức là cong vạy ở trước. Quỷ gá vào ánh sáng đọa vào loài dịch sứ, nghiệp loài quỷ hết, súc báo hươu trướng, hươu là đẹp. Tốt đẹp sẽ đến, nên có điềm này, do sự chiêu cảm lấy hành tốt đẹp của người, tức là loài lân phượng. Quỷ nương người, người chết báo hết sinh lên thế gian làm loài phải vâng theo lời người, do tranh tụng mà ra, quỷ chiêu cảm truyền tống, người chết làm súc sinh nhưng có trí tuệ, nên gọi là loài phải vâng theo, tức là loài được người nuôi dưỡng nghe lời.

Kết luận chỉ bày, có hai:

1) Chánh kết luống dối:

Nầy (chín trăm bốn mươi) A-nan! Tất cả điều này đều do nghiệp lửa đốt khô, để trả nợ xưa.

Bàng là súc sinh. Đây cũng đều là chỗ do nghiệp luống dối của mình chiêu cảm. Nếu ngộ Bồ-đề thì duyên vọng này vốn không có gì. Hai đường địa ngục, ngạ quỷ bị lửa nghiệp thiêu đốt, tình tưởng khô khan, nay làm súc sinh để trả nghiệp dư, nên nói là bàng. Vì vọng tưởng có, giác tánh vốn không, giống như quầng ánh sáng tròn vì bụi mắt nên thấy.

2) Dẫn lời hỏi chỉ bày lại:

Như lời ông nói: Bảo Liên Hương và vua Lưu-ly, Tỳ-kheo Thiện Tinh. Nghiệp ác như thế vốn tự gây ra, chẳng phải từ trên trời rơi xuống, không phải từ dưới đất lên, cũng chẳng phải người đem đến, tự vọng chiêu cảm, lại tự đến thọ, trong tâm Bồ-đề đều là phù hư, vọng tưởng ngưng kết, hỏi về ba duyên, thì những người này tự mình luống dối gây nghiệp phát sinh, chẳng do người mà có. Cho nên nói vốn chẳng phải từ trên trời rơi xuống. Vọng tạo vọng chịu, trong tánh giác đều như hoa

đốm giữa hư không.

Cõi người, có ba:

1) *Nói chung, có hai:*

a) Trả nợ thừa, gạn lại:

Lại nữa A-nan! Từ súc sinh này trả nợ cho kiếp trước, nếu người kia đền trả được nhiều thì chúng sinh này được trở lại làm người, là gạn lại thừa ấy. Phân Việt: là quá phần, không y theo bốn phần, vượt quá mà làm. Nghĩa là phi lý khổ dịch bất luận nặng nhẹ, hoặc ngày đêm không nghỉ, ăn uống vô độ. Các loài như thế đều hợp với gạn lại thừa ấy. Nay có kẻ cậy vào tôn quý để buông lung, cậy hào thế để xa xỉ, tham lực ấy mà hầu hạ, thủ chấp vào vị mà giết chết sinh linh, không bỏ sáng chiều, không lường được sự khó nhọc, phước hết gạn thừa nên như thế ư?

Như người kia có năng lực, có cả phước đức, thì trong loài người không xả bỏ thân người, đền trả lại sức mình. Nếu người không có phước lại làm súc sinh để trả nợ cho người kia, người kia có tu điều lành mà chuộng phước, chỉ có thân người mới đền trả năng lực cho người kia. Nay thấy có người chưa nhóm điều lành mà tiền của phần nhiều hư hao, hoặc bị giặc cướp, hoặc bị thiếu nợ, hoặc sai sử làm việc nặng nhọc, hoặc bị đánh đập, đây đều là nghiệp trước phải xả bỏ thân này làm súc sinh để trả nợ cũ, do gieo trồng phước đức, trong loài người lấy để đền nợ cũ. Nếu thành súc sinh thì không có điều lành gì cả.

b) Quả báo bồi thường khó dứt.

Này A-nan! Nên biết nếu dùng tiền vật, hoặc sai làm việc nặng nhọc, bồi thường đủ thì thôi. Nếu ở khoảng giữa giết thân mạng kia, hoặc ăn thịt, như thế trải qua vô số kiếp, giết nhau ăn nhau. Giống như bánh xe quay, lên xuống qua lại không thôi, trừ Xa-ma-tha và Phật ra đời, thì không thể dừng nghỉ. Ông nợ tài vật của người, người thiếu sức của ông, nay đã trả nợ bồi thường, bồi thường nợ rồi thì thôi. Thế gian nuôi trâu bò ngựa là loài này. Nếu cố giết chúng rồi ăn thịt chúng, thì đây thành nghiệp sát, thân thân lấy nhau, mạng mạng đền nhau, vì người ăn thịt dê, dê chết thành người, đền nợ lẫn nhau không khi nào dứt. Vì trong các nghiệp thì giết hại thân mạng là nặng nhất, không gặp Phật ra đời, tu tập Xa-ma-tha, không bao giờ dứt.

2) *Nói riêng:*

Nay ông nên biết, loài chim kia, trả nợ đủ rồi trở lại thành hình, sinh lên làm người, hợp với loài ngu ngơ. Do tham vật, quý giá vào quái hình, súc sinh gá vào cục đất mà nuôi dưỡng, nay quy về loài người,

tánh của chúng ngu ngốc, ở lẫn lộn với nhau, tâm quên nghĩa đức. Bởi do đó cho nên như vậy.

Nhưng nói tham hợp là trong loài người được quả báo lành, báo chung tuy đồng, nhưng mãn nghiệp đều khác, cho nên chia ra mười thứ:

Nay từ súc sinh này đến chính là nghiệp còn dư làm bàng sinh, chẳng phải do nghiệp lành chiêu cảm. Nhưng cũng thuận theo nghiệp cảm ở sau. Vì bất chánh nên nói tham hợp, kia đều mô phỏng theo đây.

Kia gan về lỗi, trả đủ lại thành hình, sinh trong loài người thì ngu si bất chánh, bắt đầu do tham dục, quý thọ thân bại, trên vì ứng với súc sinh tai họa tội lỗi, nghiệp hết lại sinh vào loài ngu si bất chánh. Vì dục nhiều không tu điều lành riêng, chỉ chuyên một cảnh, do không tu điều lành cho nên vơi lấy ngu độn.

Ngoan: biết điều lành mà không theo, không nghe lời chỉ dạy. Ngu là ám độn, biết độn khó tỏ, có khác điều này.

Loài chồn kia trả đủ rồi thì sinh lên làm người, xen lẫn trong các loài, vì từ tập khí đối trá, quý là loài yêu mị, thuộc về bàng sinh, chồn hoang. Nay bị người xen vào, kẻ ngang trái tự dụng, không chịu nghe lời can ngăn.

Độc luân kia trả nợ đủ rồi sinh lên làm người nhưng ngu si tầm thường, chánh nhân là oán tập. Quý là cổ độc, bàng sinh làm súc sinh, rấn rít là thân này. Lạc sinh lên làm người thì, ngu si tầm thường, tức là tánh ngu si, thô hèn.

Loài giun kia trả nợ rồi sinh lên làm người, ngu si do sân tập mà ra, quý ở suy lệt, giun làm súc sinh, làm người thì không được mọi người để ý.

Loài thực kia: Trả nợ rồi sinh lên làm người ngu si, do mạn tập làm nhân, quý chiêu cảm đói khát, kết khí mà thành, không có tánh thực thật, súc thọ loại thực, làm người thì hèn yếu, do nhân cống cao ngã mạn nên lại chiêu cảm quả báo yếu hèn.

Loài mặc kia: Trả nợ đủ rồi sinh lên làm người thì làm việc nặng nhọc, do cố gắng tập làm nhân, quý từ chỗ u ma, chứa làm y phục cho người mặc, thuộc về súc nô dịch, cực khổ mệt nhọc.

Loài ứng kia: Trả nợ đủ lại làm thân người, thuộc loài lao khổ ngu si, từ kiến tập làm nhân, quý rơi vào hòa tinh, chịu báo vãng lượng rồi thì làm súc sanh, xen vào loài người có văn nhưng không có chương, nhân là chánh tập nên nói là tham hợp (ngu si).

Loài hươu trưng kia, trả nợ rồi sinh lên làm người, ngu si đua nịnh làm nghiệp, quỷ thọ minh linh, bị sai khiến làm việc nặng nhọc, không được tạm thời ngừng nghỉ, súc sinh cảm với hươu ứng, người tạp thông minh, khảo quả từ nhân, chắc chắn không sai lầm.

Các loài tuần luân kia, trả nợ rồi sinh lên làm người, xen vào loài thông đạt, do nhân tranh tụng, quỷ nương vào người, truyền gá các thần từ, phát rõ họa phước, súc sinh chiêu cảm sự thông minh, người thông đạt cùng tận, sủng ái nhục nhã không sợ, an nhiên tự đắc, nên gọi là loài đạt.

3) *Kết thúc chỉ bày:*

Nầy A-nan! Các loài này đều trả xong nợ đời trước, lại sinh lên làm người, thì từ vô thủy đến nay nghiệp hệ đều điên đảo, sanh nhau giết nhau, không gặp Như-lai không nghe chánh pháp, trôi lăn trong pháp trần lao, bọn này thật đáng thương xót.

Trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trả xong nợ trước, ba đường báo hết trở lại làm người, thuận với chỗ cảm với của nghiệp lành sau này, tùy khác lại chia thành mười loại, như thế đều là trôi lăn điên đảo. Muốn dứt điên đảo chỉ có giới, định, tuệ, nếu không có ba thứ này thì luân hồi mãi (chín trăm bốn mươi mốt) không dứt. Nếu Phật không ra đời, chỉ nói pháp này, giúp cho người tu học thoát khỏi luân hồi.

Cõi tiên có hai:

1) *Nêu chung:*

Nầy A-nan! Lại có kẻ theo người không y theo chánh giác, mà tu Tam-ma-địa, tu riêng vọng niệm, tưởng thân bền chắc đi khắp núi rừng và nơi con người không đến được. Có mười thứ tiên:

Không y theo Chánh giác: Hành pháp ba thừa đều là phép Phật dạy. Kinh này con chê bai Nhị thừa, nói rằng không biết căn bản sinh tử, tu tập lầm loạn, hướng chi tu tiên đạo? Còn tưởng thân bền chắc nghĩa là: có tâm đối với sống lâu không chết, thân này bền chắc không hoại.

Vọng niệm sở tu: nghĩa là mười pháp tu luyện, đây đều là hữu lậu, tiến lên thì không bằng trời, lùi lại thì hơn người, cho nên ở nơi núi rừng, là nơi người không đặt Chân-đến, nên gọi là đường tiên. Nhưng đường này kinh khác không nói vì quả báo đồng với người. Nay kinh khai vì y theo chỗ tu hành riêng, vì không thuộc hai đường người, trời, ở đây đều là loại ngoại đạo, nhưng cũng cấm ngăn vì chẳng phải chánh giới của Phật, chỉ cấm thô phù tức là giới cấm thủ.

2) *Nói riêng.*

Nầy A-nan! Các chúng sinh kia, giữ chắc ăn mặc mãi không thôi,

đường ăn viên thành, gọi là tiên Địa hành. ăn mặc là ăn mè nhân, thảo mộc, thân hình còn mãi, tuổi thọ lâu dài, nhấc thân lên chưa được. Nếu đạo này thành thì gọi là tiên Địa hành, cỏ cây bền chắc không thối rữa, đạo được viên thành gọi là tiên Phi hành.

Cỏ cây: Tức là loài tùng bách, vì cỏ cây nhẹ ăn nó thì thân thể nhẹ. Bởi vậy khi bay không rơi xuống đất, vàng đá bền chắc mãi không thối, đạo hóa độ viên thành, gọi là tiên Du hành.

Vàng đá tức là uống loài đờn sa thành loại cửu chuyển hóa, có hai loại:

Có khả năng hóa xương làm cho tuổi thọ được lâu dài, xương cốt cứng chắc.

Có khả năng hóa vật, thấp hèn làm cho quý. Nếu đạo này thành thì đi khắp nhân gian, cứu kẻ nghèo nàn khổ cực được tự tại hoàn toàn.

Động chỉ bền chắc mãi không thối, khí tinh viên thành gọi là tiên đi trên không, hơi thở dưỡng hòa, vận dụng tịnh nhuệ, thần khí lâu ngày sẽ che phủ hư không, công dụng đã thành, thân bền chắc, mạng sống lâu dài, gọi là tiên đi trên hư không.

Sông biển kiên cố mãi không thối, đức thấm nhuần viên thành, gọi là tiên đi trên trời, đánh vào ao trời, uống hết sông biển, tinh hoa vững chắc, công dụng lâu năm thì thành đức thấm nhuần.

Nói thiên hành: đây chẳng phải sáu tầng trời cõi Dục, mà thế gian nói là chỗ ở của tiên linh, gọi đó là Trời. Như Trương Khiên tìm biển hồ đến Côn Lôn thấy loài thiên cung, hoặc sở hành không giao tiếp với cảnh Dục, như trời không khác, nên nói là thiên hành.

Tinh sắc vững chắc mà không dừng nghỉ, hít tinh túy viên thành, gọi là tiên Thông hành, uống hết tinh khí của trời trăng, tác ý biến chuyển để kéo dài mạng sống. Bởi vậy, công dụng lâu ngày bền thấy vật tình khắp cả thế gian có khác, nên nói là Thông hành.

Chú cấm bền chắc không bao giờ dứt, pháp thuật viên thành, gọi là tiên Đạo hành.

Chú cấm là phép thuật của đạo tiên, để giữ gìn thân mạng được bền chắc, năng lực thành tựu gọi là Đạo hành.

Nghĩ ngợi bền chắc mà không dừng nghỉ, nghĩ nhớ viên thành gọi là tiên Chiếu hành, duyên niệm với cảnh trước, buộc tâm không quên, chuyên chú không dời, lâu ngày phát dụng. Cảnh giới chiếu sáng đều là nguồn gốc giáo hóa, như định phát tuệ, nên gọi là Chiếu hành.

Giao cấu bền chắc, không hề dừng nghỉ, cảm ứng viên thành, gọi là tiên Tinh hành. Thế gian có thuật xem âm dương gọi là giao cấu,

lâu ngày công thành, đây cảm kia ứng. Hít tinh khí kia để làm cho thân mình bền chắc. Nên gọi là Tinh hành.

Biến hóa bền chắc mà không dừng nghĩ, giác ngộ viên thành, gọi là tiên Tuyệt hành, còn tưởng thế gian, đều thành biến hóa. Cảnh đã biến hóa, tâm tưởng cũng mất, giống như cây khô, vì có công dụng nên tạm được như thế, gọi là tuyệt hành. Như mười loại trên đều nói hành giả lâu ngày thành công lưu thông.

Kết luận chỉ bày:

Này A-nan! Đây đều là luyện tâm trong thân người, không tu chánh giác, được riêng về sinh lý, sống lâu ngàn muôn năm, ở trên núi sâu hoặc đảo dưới biển lớn, chỗ người chưa đặt Chân-đến. Đây cũng là vọng tưởng luân hồi trôi lăn, không tu Tam-muội, khi quả báo hết lại vào các đường, sinh lý là lý sống lâu. Tức là mười phép tu luyện thành trên,

Nói trong người: Vì đường trời không có quả báo riêng, tức là quả báo chung của thân người. Lại nữa, mười thứ tu luyện trước chuyển thành tiên, vọng tưởng không chân thật đều theo nghiệp mà đọa.

Đường trời, có hai:

Giải thích các vị trời, có ba:

1. *Cõi Dục, có hai:*

1) Liệt kê giải thích, có sáu:

a) Tầng trời Tứ Thiên Vương:

Này A-nan! Những người thế gian này không cầu thường trụ, chưa thể xả bỏ ân ái vợ con, tâm không buông lung với tà dâm, lẳng trong sinh sáng suốt, khi qua đời gần gũi mặt trời trăng, loài như thế gọi là trời Tứ Thiên Vương. Không cầu thường trụ tức là không tu Chánh Giác, vì không có định lực cho nên không thể bỏ ái. Vì có giới lành, cho nên tâm không buông lung. Vì có gốc lành nên tâm lẳng thân sáng. Đây là lẳng dục tâm phát sinh tánh sáng suốt. Người này qua đời, sinh vào lưng chừng núi Tu-di, gần với trời trăng, tất cả chúng trời đều có cung trời này.

b) Trời Đao-lợi:

Chuyện phòng the, dâm ái đối với vợ mình mỏng dần, khi ở Tịnh Cư không được vị hoàn toàn. Sau khi qua đời vượt qua ánh sáng trời trăng, ở trên đỉnh nhân gian, loài như thế gọi là trời Đao-lợi. Dục ái nhỏ dần, đối với gia đình, vợ chồng của mình cũng giảm bớt ái dục, cho nên không có vị hoàn toàn.

c) Vị là mê đắm.

Nói Tịnh cư là không do tạp uế, phân biệt khác với tà hạnh. Vượt đến mặt trời mặt trăng: Vì điều lành càng tăng thêm.

Tâm ái lại giảm, thân thì lại tăng, cho nên sinh lên tầng trời Dao-lợi.

Dao-lợi: Dịch là tầng trời Ba Mươi Ba, là chỗ trời Đế-thích ở.

d) Trời Diệm-ma.

Gặp đục tạm giao hợp, dứt bỏ không nhớ nghĩ, đối với việc thế gian động ít tĩnh nhiều. Khi qua đời rồi, ở trong hư không sáng suốt an trụ, ánh sáng mặt trời mặt trăng không soi chiếu đến, các vị trời này tự có ánh sáng, loài như thế gọi là trời Diệm-ma, chưa lìa tâm đục, gặp cảnh tạm giao cấu, dần dần hơi mỏng, cho nên nói bỏ không nhớ nghĩ. Gặp đục còn giao hợp cho nên nói động ít. Bỏ đi không suy nghĩ nên nói là tĩnh nhiều. Đây lại là tăng thân thì lại hơn, cho nên sinh thời phần Diệm-ma, Hán dịch là Thời Phần.

Đây là tầng trời đầu tiên trong các tầng trời ở trong hư không.

e) Trời Đâu-suất:

Tất cả thời vắng lặng, có ứng xúc đến thì chưa thể trái, sau khi qua đời sinh về chỗ tinh vi, không giao tiếp với các cảnh trời người cõi dưới, cho đến kiếp hoại hỏa tai không đến, gọi là trời Đâu-suất là: hạnh cao siêu hơn trước. Cho nên nói tất cả thời vắng lặng. Ứng xúc: ứng là tương ứng, Xúc là cảnh đục, vẫn còn thuận theo. Cho nên nói chưa thể trái.

Qua đời dần dần thù thắng, cho nên sinh về cõi trời này, sinh lên chỗ tinh vi: Tức là noi theo ở Bồ-tát một đời bổ xứ, vì đồng tên Đâu-suất, Hán dịch là Tri Túc.

f) Trời Lạc Biến Hóa:

(chín trăm bốn mươi hai) Ta không có tâm dâm đục, ứng theo hành sự của ông, khi trình bày vị giống như ném mật. Sau khi qua đời vượt sinh hóa địa gọi là trời Lạc Biến Hóa. Vô tâm đối cảnh, cảnh tự bày ra, cảnh tự có, tâm mình đâu có vị, cho nên nói vị như ném mật, dùng cảnh năm đục của trời Lạc Biến Hóa mà thọ dụng

g) Trời Tha Hóa Tự Tại:

Không có tâm thế gian, làm việc chung với thế gian, đối với giao tế hành sự rõ ràng vượt hơn. Khi qua đời rồi sẽ vượt ra cảnh hóa, vô hóa gọi là trời Tha Hóa Tự Tại.

Hành sự giao tế ở đây cũng nói theo chiều ngang, trước tuy quên vị gặp cảnh còn khởi tâm dâm đục. Cho nên nói “rõ ràng vượt hơn”. Nhưng nay nói theo không có tướng thô thì đâu mất ái đục nhỏ nhiệm, vì chưa lìa cõi Dục.

Hóa, vô hóa: Hóa là tầng trời thứ năm, vô hóa là các tầng trời dưới.

Luận Câu-xá nói: *Vì thích thọ dụng cảnh năm dục biến hóa, vì có*

năng lực tự tại nên sai người khác biến hóa ra mà thọ dụng. Cho nên nói Tha Hóa Tự Tại.

Sáu tầng trời trên đều do tâm dâm dục nhẹ dần, được quả báo cao quý dần. Nếu người tình dục nặng thì chắc chắn không sinh lên cõi trời.

Bài tụng trong Câu-Xá nói: *Sáu thọ dụng giao nhau, nắm tay cười nhìn dâm, cũng nói rõ tướng nhẹ của thọ dụng.*

Kết luận chỉ bày:

Này A-nan! Sáu tầng trời này, thân tuy phát động dấu vết, tâm còn giao thiệp, từ đây trở xuống gọi là cõi Dục. Sáu tầng trời này thân có ánh sáng, bay đi tự tại, tuổi thọ lâu dài, thiện tốt đẹp dần dần, không đồng với cõi người, nên gọi là thân tuy phát động.

Lại cõi người tạp loại, tuổi thọ ngắn ngủi, thay đổi vô thường. Phước trời mạng hết khó có thể giao động, cho nên nói phát động, còn có cảnh dục kết cấu nhau nên nói dấu vết tâm còn giao thiệp, nếu đến định địa thì dứt hẳn không còn dục.

